

CHUYÊN MỤC

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

TÁC ĐỘNG CỦA LŨ LỤT ĐỐI VỚI TRỒNG TRỌT VÀ ĐÁNH BẮT-NUÔI TRỒNG THỦY SẢN CỦA NGƯỜI DÂN TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

NGUYỄN NGỌC TOẠI

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu được tiến hành năm 2013 tại một xã đầu nguồn thuộc tỉnh Đồng Tháp nhằm cung cấp một số bằng chứng về các tác động do thay đổi tình trạng lũ lụt, một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu, đối với sinh kế trồng trọt và đánh bắt-nuôi trồng thủy sản của người dân. Kết quả cho thấy, sự bất ổn định của lũ lụt trong thời gian gần đây làm tăng chi phí, gây khó khăn trong việc xuống giống cũng như giảm sự chủ động trong trồng trọt của nông dân. Nghề đánh bắt thủy sản và các hộ nuôi trồng thủy sản cũng bị thiệt hại lớn do nguồn lợi thủy sản giảm sút và sự tàn phá của lũ lụt.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Biến đổi khí hậu đang và sẽ là một trong những thách thức nghiêm trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam, đặc biệt là đối với Đồng bằng sông Cửu Long, nơi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của tình trạng này.

Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu là sự gia tăng của tình trạng lũ lụt bất thường, khó dự đoán về cường

độ và thời gian xảy ra. Sự thay đổi này đã và đang gây ra nhiều tác hại đối với kinh tế-xã hội nói chung và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản nói riêng. Lũ lụt đang tác động trực tiếp tới sinh kế của người dân và có thể vào sự di cư ngày càng tăng lên ở Đồng bằng sông Cửu Long, nơi ngập lụt xảy ra điều đặn hàng năm.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập tới sinh kế của người dân ở Đồng bằng sông Cửu Long, tuy nhiên, mối quan hệ giữa biến đổi khí hậu và sinh kế của người dân vẫn là một vấn đề hết sức mới mẻ. Thực tế, tác động của lũ lụt

Nguyễn Ngọc Toại. Thạc sĩ. Trung tâm Xã hội học, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

trong điều kiện của biến đổi khí hậu đối với sinh kế cần được tìm hiểu trong một môi trường sinh thái nhân văn cụ thể.

Xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là một trong các xã đầu nguồn sông Cửu Long, có độ ngập sâu và thời gian ngập lũ dài, có tỷ lệ dân số làm nông nghiệp và tỷ lệ hộ nghèo cao, là một trong những nơi chịu ảnh hưởng nặng nề do lũ lụt gây ra. Vì vậy, chúng tôi đã chọn xã Thường Thới Hậu B để nghiên cứu tác động của lũ lụt đối với sinh kế người dân và các giải pháp ứng phó. Phân tích định tính là phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu (thông qua dữ liệu từ 20 cuộc phỏng vấn sâu, 6 cuộc thảo luận nhóm hộ gia đình, 3 cuộc phỏng vấn với cán bộ Phòng Thủy lợi, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Ngoài ra, nghiên cứu còn dựa trên các báo cáo và số liệu thống kê tại địa phương (Nguyễn Công Toại, 2013). Bài viết sẽ tập trung phân tích những ảnh hưởng do sự thay đổi tình trạng lũ lụt thời gian gần đây (dưới tác động của biến đổi khí hậu) gây ra đối với trồng trọt và đánh bắt-nuôi trồng thủy sản, những nhóm sinh kế chịu ảnh hưởng nhiều nhất trong các hộ dân tại địa bàn.

2. THỰC TRẠNG VÀ XU HƯỚNG THAY ĐỔI CỦA LŨ LỤT

Mặc dù khái niệm lũ và lụt có những nội hàm và ý nghĩa khác nhau nhưng trong giới hạn bài viết này, các khái niệm “lũ lụt”, “lũ” hay “lụt” (hay theo cách gọi của người dân địa phương là “mùa nước nổi”) đều mang nghĩa chỉ hiện tượng nước trên sông, suối dâng cao hơn so với mức trung bình trong một khoảng thời gian nhất định và sau đó giảm dần. Tại Đồng

bằng sông Cửu Long, thời gian lũ lụt thường kéo dài từ tháng 7 đến tháng 11 dương lịch hàng năm⁽¹⁾.

Theo Trần Như Hối⁽²⁾, diễn biến lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long có thể được hình dung và nhận diện thông qua một số trận lũ lụt lớn điển hình. Trong gần 45 năm qua, thì các năm 1961, 1978, 1984, 1991, 1994, 1996, 2000, 2001 và 2002 là những năm lũ lụt lớn, gần đây nhất là trận lũ năm 2011. Thông thường, khoảng 4 - 6 năm tại Đồng bằng sông Cửu Long có một trận lũ lụt lớn. Tuy nhiên, chỉ trong vòng khoảng hơn 10 năm gần đây đã có tới 4 cơn lũ lớn vào loại “lịch sử” xảy ra tại Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có 3 cơn lũ lớn liên tục vào các năm 2000, 2001 và 2002. Như vậy, tình trạng lũ lụt trong thời gian gần đây đang cho thấy có những biểu hiện bất thường. Những số liệu thống kê này tuy được phân tích trên quy mô tương đối rộng lớn (cấp vùng) nhưng, thông qua đó, phần nào phản ánh được một số đặc điểm của địa bàn nghiên cứu, với tư cách là một phần nhỏ trong tổng thể chung của cả vùng, đặc biệt địa bàn nghiên cứu là nơi có những đặc điểm hết sức đặc trưng của vùng lũ.

Xu hướng này cũng được thể hiện qua nhận định của người dân tại địa bàn nghiên cứu. Khi được yêu cầu đánh giá thực trạng lũ lụt trước đây 10 năm so với hiện nay. Tuy cách so sánh và nhìn nhận không hoàn toàn đồng nhất, nhưng hầu hết các ý kiến đều công nhận tình trạng lũ lụt đang có sự thay đổi theo chiều hướng bất lợi đối với sinh kế. Sự thay đổi này được thể hiện trên 3 khía cạnh chính: (1) sự gia tăng số lượng các trận

lũ, (2) sự thất thường về cường độ, và (3) thời gian bắt đầu cũng như kết thúc của chúng không ổn định qua các năm.

Về số lượng, đa phần các ý kiến cho biết: “lúc trước thì lụt ít hơn nhưng mấy năm trở lại đây thì lụt nhiều hơn”. Đi kèm với lũ lụt là sự gia tăng của một số yếu tố môi trường khác có liên quan mật thiết như giông bão, mưa, lốc xoáy,... cũng nhiều hơn trước. Phần lớn người dân không lý giải được tại sao lại như vậy. Tuy nhiên, cũng có một số người cho rằng có thể đó là những biểu hiện của biến đổi khí hậu: “những năm này biến đổi khí hậu hay sao mà nó khác thường hơn hồi xưa” (Nam, 60 tuổi, trường áp Bình Hòa Hạ).

Không chỉ là việc gia tăng về số lượng, mà cường độ, chu kỳ của các đợt lũ lụt trong thời gian qua cũng liên tục thay đổi, có xu hướng ngày càng mạnh và khó lường hơn. Tại địa bàn nghiên cứu, sự thay đổi này cũng là yếu tố được nhiều người nhắc tới nhất. Thông thường, chế độ thủy văn trên sông rạch thuộc địa bàn xã Thường Thới Hậu B được chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa lũ và mùa kiệt với những đặc trưng khác nhau. Mùa lũ: “Chu kỳ tháng 7, tháng 8 nó (lũ) lên, tháng 9 bắt đầu phân đồng rồi, rằm tháng 9 bắt đầu... nó xuống” (Nam, 44 tuổi, làm ruộng). Trong mùa lũ, mực nước lũ và đỉnh lũ có thể không ổn định, lúc cao, lúc thấp nhưng chúng vẫn lên xuống theo quy luật: “[ngày] 30 (cuối tháng) hay rằm (ngày 15 âm lịch) thì nước lên”. Tuy nhiên, thời gian gần đây hầu như không theo chu kỳ và những quy luật này nữa, có lúc nước lên hoặc xuống rất nhanh chỉ trong vòng một ngày.

Thời gian lũ về cũng như kết thúc diễn ra sớm hoặc muộn hơn, có khi nước lũ về trễ tới 1 - 2 tháng so với bình thường: “Mười năm gần đây lũ lụt hầu như không theo chu kỳ nữa. Người ta nói “năm Thìn (năm con Rồng) bão lụt”, theo dân gian [mình] ý nói vào năm Thìn (âm lịch) thường có nước lớn, bão lụt. Năm 2012 là năm Thìn nhưng không có lũ lớn mà lại lũ lớn vào năm 2011 (...) Trước đó (10 năm trước) nước lên thì lên từ từ, nó lên độ khoảng tháng 7 đến tháng 11. Bây giờ trong tháng đó có lúc nó lên, có lúc nó không. Có lúc nó lên chậm, có lúc nó lên nhanh, có khi một tác mấy hai tác vậy đó” (Nam, 35 tuổi, cán bộ địa chính xã).

Hầu hết người dân tại địa bàn có cuộc sống gắn bó với vùng lũ từ nhỏ. Do đó, họ có nhiều kinh nghiệm trong việc quan sát và dự đoán về lũ. Nhìn con nước, màu sắc nước, tính thời gian lũ theo quy luật hàng năm... họ có thể phán đoán tương đối chính xác thời gian lũ về, mực nước lũ cao hay thấp, lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, tình trạng lũ thời gian gần đây thay đổi một cách bất thường nên người dân không còn dự đoán được lũ theo kinh nghiệm như trước đây nữa. Ngay chính những người nhiều kinh nghiệm nhất và có công việc gắn bó với con nước nhất vẫn không thể nào dự đoán được: “Năm rồi nước y như thế này nè! Nhưng năm trước đó thì nước ít xanh còn có màu trắng và ít nước không như năm ngoái và năm nay. Năm nay nước nhiều và xanh hơn. Nước mà quá nhiều và quá xanh thì nước chảy nhiều và mực nước sẽ lớn! mực nước nào mà bình quân ít xanh và chân nước ít thì nước

nhỏ (...). Vậy chứ bây giờ không đoán được nữa đâu" (Nam, 35 tuổi, đánh cá).

Có thể thấy rằng tình trạng môi trường nói chung và lũ lụt nói riêng trên địa bàn trong khoảng 10 năm trở lại đây đang có nhiều điểm đáng lo ngại. Số lượng và cường độ của các trận lũ lớn có xu hướng tăng. Bên cạnh đó, thời gian lũ về cũng có nhiều thay đổi. Sự thay đổi này làm cho những người có kinh nghiệm "sống chung với lũ" nhất cũng phải gặp khó khăn. Đây thật sự là những thách thức không hề nhỏ đối với sinh kế của người dân tại xã Thường Thới Hậu B.

3. TÁC ĐỘNG CỦA LŨ LỤT ĐỐI VỚI TRỒNG TRỌT VÀ ĐÁNH BẮT-NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Tình trạng thay đổi của lũ lụt hiện nay tại địa bàn nghiên cứu đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với sinh kế người dân tại địa phương. Sự tác động này không giống nhau đối với các nhóm sinh kế khác nhau. Chúng mạnh và trực tiếp hơn đối với nhóm sinh kế liên quan tới nông nghiệp và đánh bắt-nuôi trồng thủy sản, tới nhóm phi nông nghiệp là không đáng kể.

Xã Thường Thới Hậu B là địa bàn thuần nông, có nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; các hoạt động phi nông nghiệp, dịch vụ hầu như không đáng kể. Trong cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chiếm 71,42%; thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm khoảng 28,58% (Ủy ban Nhân dân Xã Thường Thới Hậu B, 2011). Tương ứng, cơ cấu lao động của xã cũng tập trung chủ yếu ở khu vực sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, nguồn thu

nhập của người dân trong xã chủ yếu từ lĩnh vực này, đặc biệt là công việc trồng trọt và đánh bắt - nuôi trồng thủy sản.

3.1. Trồng trọt

Đối với nền nông nghiệp phụ thuộc lớn vào mùa nước lũ như địa bàn nghiên cứu, năng suất lúa và cây trồng chỉ thật sự cao khi mực nước lũ và thời gian lũ về ổn định, hay còn gọi là "lũ đẹp", theo cách gọi của người dân. Lũ đẹp, tức là mức lũ không cao và cũng không thấp, ổn định: "Mực nước lý tưởng là khoảng 2m đến 2,5m nước, cái đó ở Đồng Tháp và một số vùng kêu là 'lũ đẹp' đó" (Nam, 60 tuổi, trưởng ấp Bình Hòa Hạ). Xét theo một khía cạnh nào đó, lũ cao hay thấp đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Tuy nhiên, xét về mặt tổng thể thì sự ổn định của lũ vẫn mang lại nhiều thuận lợi hơn cho sản xuất nông nghiệp. Lũ cao quá thì gây sạt lở, ngập úng. Lũ thấp và thời gian về trễ quá làm cho nước không ngập đồng, thời gian ngập đồng không đủ lâu để có thể diệt được mầm bệnh (sâu bọ) và phù sa về không nhiều. Chính vì vậy người dân phải tốn thêm chi phí làm đất, bón phân, phun thuốc diệt sâu bệnh, năng suất thu hoạch cũng thấp hơn: "Khi lũ nó cao, nó nhiều thì nó không có tốt cho đánh bắt thủy sản nhưng nó tốt cho ruộng. Cái thứ nhất là lượng phù sa nó về nhiều, cái thứ hai lũ nó cao thì nó lâu, lâu thì nó sẽ làm mục các cái gốc rạ, rồi thì nó đẩy các cái hạt cỏ đi ra các nơi khác. Nếu mà lũ thấp thì lượng phù sa về không nhiều, cỏ từ vùng phía trên theo lũ về thì nó sẽ bám lại ở đó, khi mà lũ rút rồi thì mình phải tốn chi phí làm đất, mình dọn cỏ rồi khi mình xuống giống thì mình cũng phải

tổn nhiều chi phí để mình diệt trừ ba cái cỏ, nó ảnh hưởng là vậy” (Nam, 43 tuổi, làm nông).

Một người dân khác cho biết: “Năm nào nước nhỏ chừng khoảng năm bảy tấc là người ta lo, tại vì trong 2 vụ lúa, thường thì cái vụ lúa mà trúng nhất là sau khi nước rút này, cái vụ này là cái vụ quyết định, cái vụ này (vụ Đông xuân) là cái vụ mang lại năng suất cho người ta, nếu mà lũ thấp quá thì nó mất năng suất, mà thường không có năng suất thì giá nó cao... nếu mà nước lũ không ổn định (thấp hơn mức ‘lũ đẹp’) thì năng suất lúa có thể giảm từ 10-15%, chi phí đầu tư cao hơn có thể từ 20-30% bình thường” (Nam, 55 tuổi, làm ruộng).

Việc bất ổn định của lũ lụt còn gây ra khó khăn trong việc chuẩn bị xuống giống do thời gian lũ về không theo dự kiến. Tại địa bàn, mùa lũ kéo dài từ tháng 7 đến tháng 11 (dương lịch). Do đó, người dân cũng căn cứ vào thời gian này để chuẩn bị nông cụ, giống, vật tư... chờ sau khi nước rút là bắt đầu xuống giống. Tuy nhiên, lũ về sớm hoặc muộn đều ảnh hưởng tới kế hoạch và sự chủ động trong công việc của người dân: “Làm ruộng vào mùa lũ phải canh thời gian nước rút để cày bừa, rồi xuống giống. Nếu nước lũ rút chậm thì mình chuẩn bị giống rồi, mà để lâu thì nó bị mối mọt, lên mọng hết trơn. Còn nó rút sớm thì mình đâu có kịp chuẩn bị. Nói chung là rất khó nếu mà nó không theo chu kỳ” (Nam, 56 tuổi, làm ruộng).

Sinh kế của một cá nhân, một hộ gia đình, một cộng đồng được xem là bền vững khi cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng đó có thể vượt qua những biến

động trong cuộc sống do thiên tai, dịch bệnh, hoặc khủng hoảng kinh tế gây ra, có thể phát triển hơn nguồn tài sản hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên thiên nhiên (Nguyễn Kỳ Phùng, 2012). Một sinh kế phát triển bền vững phụ thuộc nhiều vào nguồn lực mà các gia đình có được (năm nguồn vốn chính: (1) Vốn con người; (2) Vốn vật chất; (3) Vốn tự nhiên; (4) Vốn tài chính; (5) Vốn xã hội và khả năng phát huy các nguồn lực đó như thế nào (Nguyễn Kỳ Phùng, 2012). Sự tác động của các yếu tố bên ngoài tới việc phát triển sinh kế sẽ lớn hơn đối với những hộ gia đình có nguồn lực hạn chế, và do đó, thiệt hại của họ cũng sẽ nhiều hơn. Làm nông nghiệp nói chung và trồng trọt nói riêng hiện nay nhìn chung đem lại hiệu quả kinh tế không cao, nhất là khi sản xuất nhỏ lẻ. Những hộ gia đình có đất trồng trọt có khi còn bị lỗ, huống chi những hộ không có đất sản xuất, muốn trồng trọt họ phải thuê mướn đất, phải trả tiền thuê mướn.

3.2. Đánh bắt - nuôi trồng thủy sản

Cũng giống như các vùng nông thôn khác tại Đồng bằng sông Cửu Long, hầu hết các hộ gia đình đều khai thác và hưởng lợi từ nguồn thủy sản dồi dào tại địa phương. Có thể người dân không sống bằng nghề chính là đánh bắt hoặc nuôi trồng thủy sản nhưng thủy sản là nguồn thức ăn hàng ngày, rất dễ có và rất phổ biến của họ. Nếu ai đã từng một lần về miền Tây Nam Bộ khoảng 10 năm về trước thì “chỉ cần xách cần câu ra sau hè ngồi nửa tiếng là tha hồ có cá mà nhậu” (Nam, 30 tuổi, cán bộ văn phòng xã). Nguồn lợi thủy sản trước đây rất dồi dào: “Đánh bắt cá như là cái hồi lũ ngày

xưa đó thì tất cả đều làm hết. Ví dụ người ta không có làm lớn thì người ta làm để bán lật vật hoặc người ta ăn, khỏi tốn tiền mua cá. Năm 2000, có một số nhà kinh tế khó khăn thì có người xách câu, có người xách chài đi dọc bờ sông ngòi một xíu là vô thừa ăn rồi. Cá mênh mông vậy đó chứ đâu có cần đi đâu” (Nam, 48 tuổi, đánh bắt cá). Tuy nhiên, thời gian gần đây tại địa bàn, lượng cá đang giảm sút một cách nghiêm trọng. Một cán bộ ấp cho biết: “Cá bây giờ chưa được 1/10 hồi xưa nữa. Cái thời trước năm 2000 nếu anh đặt một cái dớn ở trên đồng nước 1m -1,5m, người ta sẽ “den” lưới thành một cái bọc để chứa cá đó. Thì hồi xưa nếu mà đổ dớn lên, ghe cào nó lại nó đậu. Cá linh đó, một hộ trung bình một ngày chắc cũng vài trăm ký, nhưng mà bây giờ đổ lên chắc cũng chỉ vài ký, nó giảm tới đờ” (Nam, 55 tuổi, trưởng ấp 2).

Khi được hỏi về lý do vì sao nguồn thủy sản hiện nay giảm sút một cách nghiêm trọng như vậy, phần lớn người trả lời cho biết nguyên nhân đầu tiên và cũng quan trọng nhất chính là do con người gây ra. Họ nói rằng vì hiện nay người dân khai thác một cách tận diệt, sử dụng những dụng cụ hiện đại như xiết điện, lưới có mắt lưới nhỏ,... để khai thác cá. Với cách đánh bắt như vậy thì số lượng cá bị chết nhiều, những con cá nhỏ chưa kịp lớn cũng bị mắc vào lưới: “Ngày xưa dùng dụng cụ đánh bắt cá thô sơ nhưng thành quả nhiều, bây giờ dụng cụ bắt cá tiên tiến quá. Ghe cào với xiết điện không à. Thứ nhất là xung điện, cá nhỏ chết. Thứ hai là lưới mắt nhỏ, cá có hai con mắt mà nó đã bị bắt rồi thì làm sao

lớn và sinh sôi được nữa” (Nam, 60 tuổi, trưởng ấp Bình Hòa Hạ).

Bên cạnh tác nhân chính từ con người, người dân cũng thừa nhận một phần vì sự bất thường của tình trạng lũ lụt gần đây gây ra: “Lũ nhỏ đâu có cá, lũ nhỏ cá không có về. Lũ bình thường thì cá nó còn ở lại địa phương, ở đâu cũng có nhiều. Lũ mạnh quá thì cá nó trôi đi, là ở mình không còn cá mà nó trôi đi về bên dưới hết. Người ta nói lũ lớn quá không có cá là như vậy (...) Mực nước lý tưởng để có cá trong đồng là khoảng 2m đến 2,5m nước..., tại vì cái lượng nước như vậy nó thuộc dạng trung bình thì cái lượng cá nó về nhiều. Cá này chủ yếu ở Campuchia nó về không à” (Nam, 60 tuổi, trưởng ấp Bình Hòa Hạ).

Sự giảm sút nghiêm trọng của nguồn lợi thủy sản trên địa bàn đang gây ra những tác động rất lớn đối với người dân. Sự thiệt hại này là không giống nhau đối với nhóm đánh bắt và nhóm nuôi trồng thủy sản. Người chịu thiệt hại đầu tiên và trực tiếp nhất là các hộ sống bằng nghề đánh bắt cá. Thu nhập của họ bị giảm sút nghiêm trọng: “Hồi xưa người ta có thể quy ngang một mùa nước lũ đánh bắt cá sẽ bằng hai mùa lúa. Tại vì hồi xưa lúa sản lượng thấp, thứ hai là giá nó cũng không có, lúa không có lời, chủ yếu là người ta sống nhờ mùa nước này nè, người ta làm được, cá nhiều lắm. Như đây của ông già vợ tui nè, từ lúc trước năm 2000 đó, lúc cá linh có lúc nó chạy phình đáy lên... người ta phải cắt cái đứ bỏ bớt chứ nó nhiều quá, người ta sợ sạt đó, tại vì nếu nó nhiều quá nó sẽ sạt luôn cái đứ ở phía sau, cái bọc mà hứng đó, người ta phải cắt bỏ bớt, người ta xả bớt

một phần, chỉ lấy một phần thôi... Chạy vô một cục cá ví dụ một tấn mấy, hai tấn thường xuyên luôn. Còn bây giờ đặt riết cuốn đáy nghỉ luôn, đâu còn đặt nữa” (Nam, 45 tuổi, nghề cá).

Đối với các hộ không trực tiếp sống bằng nghề cá, tuy mức ảnh hưởng có ít hơn nhưng cũng gây cho họ những khó khăn nhất định. Những người trả lời cho biết, phần lớn người dân ở đây vào mùa nước lũ đều có việc làm và có thu nhập từ những việc làm đó. Do lượng cá “hồi xưa” nhiều nên vào mùa lũ thu nhập từ công việc này rất lớn. Đối với những hộ không trực tiếp đánh bắt thì họ cũng làm những công việc liên quan như làm dớn, làm nò (những dụng cụ đánh bắt cá theo kiểu truyền thống tại địa phương), hoặc đi gỡ cá thuê cho những hộ đánh bắt cá. Tuy nhiên, “ngày nay” lượng cá quá ít nên thu nhập từ việc đánh bắt giảm nghiêm trọng, những công việc khác có liên quan cũng không còn nhiều như lúc trước: “Trước năm 2000 thì những hộ dân, hộ nghèo ở đây mà người ta đi làm thủy sản bình thường thì người ta thừa thu nhập mùa nước luôn. Qua mùa nước thì bắt đầu người ta làm công chuyện khác, bởi vì ở đây làm theo mùa chứ không phải làm giáp năm. Cũng như lũ chuẩn bị về là người ta bắt đầu sửa soạn, ví dụ ai muốn làm dớn, nò thì người ta chuẩn bị trước. Rồi làm lợp thì người ta cũng chuẩn bị lợp tôm, lợp gì người ta cũng soạn trước hết trơn. Bắt đầu lũ về thì ngành nào người nấy đi làm. Làm lưới thì người ta soạn lưới người ta đi giăng. Thu nhập thì nó thừa mùa nước luôn, một ngày thì hai ba trăm ngàn, ba bốn trăm ngàn. Cái đó thì ngày nào cũng

làm được, hồi xưa cá nhiều lắm” (Nam, 55 tuổi, trường ấp 2).

Chẳng những góp phần gây nên sự sụt giảm nghiêm trọng của lượng thủy sản, sự bất thường của lũ lụt, kết hợp với những yếu tố môi trường khác như gió, bão,... ngày càng nhiều hơn còn gây ra những khó khăn trong công việc đánh bắt của ngư dân. Mục nước lũ lớn kết hợp với gió tạo nên những cơn sóng lớn gây nguy hiểm, vì thế họ không dám ra xa hơn để đặt dụng cụ đánh bắt: “Nguồn nước lên như vậy đó, số bà con giăng câu, đặt lợp cũng không được. Sóng gió nhiều, giông bão năm nay chú tính coi bao nhiêu cơn bão, mười mấy cơn bão, cơn bão này ngưng thì tiếp tục tới cơn bão kia. Giông gió bà con đâu có đi đánh bắt cá gì được, không dám ra ngoài, sóng lượn to lắm” (Nam, 55 tuổi, làm ruộng).

Như đã trình bày, hiện nay trên địa bàn xã chỉ có gần 98 hộ nuôi trồng thủy sản và nhìn chung không có nhiều biến động trong khoảng 10 năm qua (Ủy ban Nhân dân Xã Thường Thới Hậu B, 2011). Có hai mô hình nuôi trồng thủy sản chính là mô hình nuôi tôm mùa lũ và mô hình nuôi các loại cá (cá lóc bông, cá chình, cá điêu hồng,...) bằng bè và hầm. Mô hình nuôi tôm mùa lũ bắt đầu xuất hiện rải rác trong các hộ dân từ năm 2008. Xuất phát từ việc thấy các hộ dân ở các xã lân cận nuôi tôm bằng mô hình này đạt hiệu quả kinh tế khá cao, một số người dân tại xã Thường Thới Hậu B về nuôi tự phát tại địa bàn và đạt một số kết quả. Đến năm 2009, chính quyền địa phương tổ chức cho các hộ dân đi học tập và triển khai nuôi trồng ở địa phương với quy mô lớn hơn, đỉnh điểm lúc cao

nhất có khoảng 20 hộ nuôi với diện tích khoảng 12ha. Thời gian đầu mô hình này đã đem lại những hiệu quả rõ rệt và hứa hẹn nhiều thành công. Tuy nhiên, mô hình này chỉ tồn tại trong khoảng 2 năm. Sau này hầu hết các hộ dân đều bị thua lỗ nặng và hiện nay chỉ còn một vài hộ nuôi quy mô rất nhỏ. Một số chuyển sang kết hợp nuôi tôm chung với cá hoặc chuyển sang nuôi cá.

Sở dĩ có tình trạng như vậy vì mô hình nuôi tôm này là phụ thuộc rất lớn vào con nước. Người dân tính toán thời gian thả tôm phải phù hợp với thời gian lũ về, vì khi đạt tới một trọng lượng và kích thước phù hợp, người nuôi sẽ bung lưới (quây xung quanh ao) để tăng diện tích ao nuôi, tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên và đủ diện tích cho tôm hoạt động, đồng thời làm sạch ao nuôi. Phân tôm sẽ được nước lũ cuốn trôi, không còn ô nhiễm và giúp tôm không bị bệnh. Tuy nhiên, do thời gian lũ về không ổn định và mực nước lũ cũng không phù hợp, hoặc quá cao, hoặc quá thấp. Quá cao thì tôm sẽ bung ra ngoài, quá thấp thì nước chưa ngập ao và không thể “bung” tôm ra được. Chính vì phụ thuộc nhiều vào mùa nước nổi nên độ rủi ro của mô hình này rất cao nếu lũ không ổn định. Theo những người nuôi tôm thì “Thất bại chính là do lũ. Năm 2009 thì mần có lời, năm 2010 thì lỗ thối. Giả tỷ diện tích ao hàm người ta “lên” (dự tính) là 1ha, để dự kiến trong vòng một tháng, nửa tháng nửa nước lên, tháng 7, tháng 8 nước lên để người ta “bung” tôm ra ngoài đồng để mật số thả nó cao với tận dụng thức ăn tự nhiên. Mà trong tháng 7, tháng 8 nước không lên luôn. Mà tôm thì nó tăng trưởng lên, chất

thải, phân với mật số dày đặc trong hàm rồi nó bệnh nó chết, rồi thức ăn nữa rồi thì nó hao hụt nhiều, mà tôm thì nó bị còi nó không lớn, lỗ. Rồi qua năm sau vẫn nuôi nữa, mà lũ nó lên trễ, mà nó lên trong thời gian-ngắn mà nó lên rất nhanh. Tôm người ta dự kiến thả ngoài đồng 2-3 tháng mới được, cái này nó mới lên đồng có tháng mấy rồi là nó lên vụt vụt luôn, rồi cái là thời gian nó nuôi không có lâu. Rồi lũ lên nhiều thì cái chi phí thất thoát, tôm bung ra ngoài, rồi gió đông nhiều thì nó ra” (Nam, 30 tuổi, cán bộ xã).

Nhiều người dân cho biết, họ vẫn “rất ham” mô hình này nhưng vì thực trạng lũ gần đây quá phức tạp và họ cũng đã hết vốn. Một người dân cho biết: “Từ năm 2008, khi nghe nói xã bên cạnh người ta nuôi tôm theo mô hình này thu nhập rất cao, tui cùng với người bạn qua tham quan, thấy mô hình này tui mê luôn và về tự mày mò nuôi thử. Năm đầu nuôi thấy cũng có lời nên năm sau tui quay qua mở rộng ao nuôi và có lời trong 2-3 năm nhưng mấy năm nay nuôi toàn lỗ, với lại tui cũng hết vốn rồi nên bây giờ chỉ tận dụng một ít ao nuôi cá. Nuôi cá thì nuôi vậy thôi chứ thực tình tui còn mê cái nuôi tôm này lắm, khi nào thấy thuận lợi và có vốn tui cũng sẽ nuôi lại” (Nam, 43 tuổi, nuôi cá).

Nghề nuôi cá nhìn chung phổ biến hơn so với nuôi tôm. Tuy nhiên, quy mô của những hộ nuôi trên địa bàn nhìn chung không lớn và hầu như không tăng trong mấy năm vừa qua. Trong khi số bè cá từ năm 2010 đến nay tăng từ 155 bè lên 223 bè thì số lượng hàm cá vẫn giữ nguyên là 46 hàm trên toàn xã. Loại cá người dân nuôi cũng không đa dạng và

hầu hết là những loại cá không mang lại lợi nhuận cao như cá lóc bông, cá chình, cá điêu hồng,... Những người nuôi cá cho biết, nghề cá hiện nay không phát triển được, phần lớn là do giá thị trường thấp và ít ổn định hơn, phần khác là do môi trường. Hiện nay chưa có thống kê nào cho thấy có những thiệt hại lớn đối với người nuôi cá như bị trôi mất bè, lũ cuốn trôi cá,... Những tác động của lũ lụt đối với mô hình này chủ yếu là do lũ không ổn định và họ không “bung” cá ra ngoài được dẫn tới cá lâu lớn hơn và thời gian thu hoạch của họ cũng lâu hơn. Vào mùa nước lũ, khi cá nhiều và rẻ, đặc biệt là cá linh, chỉ khoảng 3000 - 4000đ/kg, người nuôi cá thường mua cá linh về làm thức ăn cho cá nuôi, thay vì mua cám đã chế biến. Theo họ thì “cá mùa này rẻ và mình cho cá nuôi ăn mấy loại này thì chất lượng cá của mình cũng tốt hơn” (Nam, 56 tuổi, nuôi cá lóc). Nhưng vài năm gần đây, khi nguồn cá linh giảm sút thì người nuôi cá cũng bị ảnh hưởng, chi phí nuôi tăng cao hơn.

4. MỘT SỐ NHẬN XÉT

Những bằng chứng trên cho thấy môi trường nói chung và tình trạng lũ lụt hiện nay tại địa bàn nói riêng đang thay đổi theo chiều hướng bất lợi và điều này đang gây ra những tác động tới công việc và thu nhập của các hộ gia đình. Tác động này mang tính trực tiếp và đặc biệt nghiêm trọng đối với các sinh kế liên

quan mật thiết với môi trường tự nhiên như trồng trọt và đánh bắt-nuôi trồng thủy sản. Sự thiệt hại này diễn ra trên quy mô rộng hơn đối với những người có sinh kế liên quan tới đánh bắt thủy sản. Ngược lại, xét về mức độ thì những hộ nuôi trồng thủy sản chịu thiệt hại lớn hơn. Đối với những hộ trồng trọt thì bên cạnh việc tăng chi phí, giảm lợi nhuận, việc bất ổn định của lũ lụt còn gây khó khăn cho người dân trong việc xuống giống, giảm mức độ chủ động của họ trong canh tác.

Có thể nói, nguồn tài nguyên nước nói chung và mùa lũ nói riêng đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với Đồng bằng sông Cửu Long. Vấn đề này đã được quan tâm từ rất lâu và được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu⁽³⁾. Có thể nhận thấy, đây là những vấn đề hết sức thú vị và mở ra nhiều hướng nghiên cứu trong tương lai. Tuy nhiên, để có thể phân tích một cách sâu sắc và toàn diện vấn đề này, đòi hỏi phải có một nguồn lực lớn cả về kinh phí và nhân lực. Trong giới hạn của nghiên cứu và bài viết này, với sự hiểu biết và nguồn lực còn nhiều hạn chế, chúng tôi chỉ xin cung cấp thêm một số bằng chứng về tác động của các yếu tố môi trường đối với sinh kế người dân, để nhìn rõ hơn bức tranh không mấy sáng sủa về thực trạng biến đổi khí hậu hiện nay ở Đồng bằng sông Cửu Long. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ <http://tainguyenmn.com.vn/question.aspx?id=42>.

⁽²⁾ Xem thêm: Tuyển Tập Khoa học Công nghệ 50 năm xây dựng và phát triển. http://www.vawr.org.vn/index.aspx?aac=CLICK&aid=ARTICLE_DETAIL&ari=1407&lang=1&menu=khoa-hoc-cong-nghe&mid=995&parentmid=0&pid=1&title=mot-so-tran-lu-dien-hinh-va-phan-vung-ngap-lut-o-dong-bang-song-cuu-long.

(Xem tiếp trang 83)